



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN  
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

129/13

# CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA



CHỦ QUYỀN  
CỦA VIỆT NAM  
ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO  
HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA

# **HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN**

**Chủ tịch Hội đồng**

TS. NGUYỄN THẾ KỶ

**Phó Chủ tịch Hội đồng**

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

**Thành viên**

TS. NGUYỄN AN TIÊM

TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA

**CHỦ QUYỀN  
CỦA VIỆT NAM  
ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO  
HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT  
HÀ NỘI - 2012



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ bao đời nay đã thuộc chủ quyền của Việt Nam. Nhà nước Việt Nam đã không ngừng thực thi và bảo vệ chủ quyền trước mọi hành động có tính chất xâm phạm đến sự toàn vẹn lãnh thổ của mình.

Thực hiện Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn của Ban Tuyên giáo Trung ương và nhằm tuyên truyền rộng rãi về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với Ủy ban biên giới quốc gia, Bộ Ngoại giao Việt Nam xuất bản cuốn sách ***Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa***.

Cuốn sách tóm lược những tư liệu lịch sử xác thực, rõ ràng, gồm các sách địa lý, lịch sử và bản đồ cổ; các hiệp định, nghị định, sắc lệnh đã ký; bia chủ quyền của Việt Nam dựng trên các quần đảo, cũng như những tuyên bố tại các hội nghị

quốc tế khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

*Tháng 11 năm 2012*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT



## LỜI NÓI ĐẦU

Việt Nam có hơn 3.000 hòn đảo ven bờ và hai quần đảo ngoài khơi là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Quần đảo Hoàng Sa chỗ gần nhất cách Quảng Ngãi 120 hải lý về phía Đông. Điểm gần nhất của quần đảo Trường Sa cách Vịnh Cam Ranh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa khoảng 250 hải lý về phía Đông.

Hai quần đảo này là bộ phận không tách rời của lãnh thổ Việt Nam. Nhà nước Việt Nam đã thực thi chủ quyền của mình đối với hai quần đảo trong hàng trăm năm nay. Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa phù hợp với luật pháp quốc tế và được công nhận bởi hàng loạt các bằng chứng pháp lý và lịch sử.

Với mong muốn giúp cho độc giả hiểu rõ hơn về quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Ủy ban Biên giới quốc gia trân trọng phát hành cuốn sách ***Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.***



## **1. Chủ quyền lịch sử của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa**

Nhận thức của các nhà hàng hải thời xưa về Hoàng Sa và Trường Sa lúc đầu còn khá mơ hồ; họ chỉ biết có một khu vực rộng lớn rất nguy hiểm cho tàu thuyền vì có những bãi đá ngầm. Ngày xưa, người Việt Nam gọi là Bãi Cát Vàng, Hoàng Sa, Vạn lý<sup>1</sup> Hoàng Sa, Đại Trường Sa hoặc Vạn lý Trường Sa như các sách và bản đồ cổ của Việt Nam đã chứng tỏ. Hầu như tất cả các bản đồ của các nhà hàng hải phương Tây từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII đều vẽ chung quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa làm một dưới cái tên Pracel, Parcel hay Paracels<sup>2</sup>.

Về sau, với những tiến bộ của khoa học và hàng hải, người ta đã phân biệt có hai quần đảo: quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Mãi cho đến năm 1787-1788, cách đây hai trăm năm, đoàn khảo sát Kergariou - Locmaria mới xác định được rõ ràng và chính xác vị trí của quần đảo Hoàng Sa như hiện nay, từ đó phân biệt quần đảo này với quần đảo Trường Sa ở phía Nam. Các bản đồ trên nói chung đều xác định vị trí khu vực

---

1. Lý: đơn vị đo độ dài thời xưa, tương đương với khoảng 0,5 km.

2. Bản đồ của các nhà hàng hải Bồ Đào Nha, Hà Lan, Pháp như Lazaro Luis, Fernão Vaz Dourdo, João Teixeira, Janssonius, Willem Jansz Blaeu, Jacob Aerts Colom, Theunis Jacobsz, Hendrick Doncker, Frederich De Wit Pietre du Val, Henricus E. Van Langren, v.v..



Pracel (tức là cả Hoàng Sa và Trường Sa) là ở giữa Biển Đông, phía Đông Việt Nam, bên ngoài những đảo ven bờ của Việt Nam.

Hai quần đảo mà các bản đồ hàng hải quốc tế ngày nay ghi là Paracels và Spratley hoặc Spratly chính là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

Từ lâu nhân dân Việt Nam đã phát hiện quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, Nhà nước Việt Nam đã thực hiện chủ quyền của mình đối với hai quần đảo đó một cách thật sự, liên tục và hòa bình.

***a) Nhiều sách địa lý và bản đồ cổ của Việt Nam ghi chép rõ Bãi Cát Vàng, Hoàng Sa, Vạn lý Hoàng Sa, Đại Trường Sa hoặc Vạn lý Trường Sa (cả quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa) từ lâu đã là lãnh thổ Việt Nam.***

“*Toản Tập Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư*”, tập bản đồ Việt Nam do Đỗ Bá, tên chữ là Công Đạo, soạn vẽ vào thế kỷ XVII, ghi rõ trong lời chú giải bản đồ vùng phủ Quảng Ngãi, xứ Quảng Nam: “Giữa biển có một bãi cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển, từ cửa Đại Chiêm đến cửa Sa Vinh<sup>1</sup> mỗi lần có gió Tây Nam thì thương thuyền các nước đi ở phía trong trôi dạt ở đấy,... có gió Đông Bắc thì thương thuyền đi ở phía ngoài cũng trôi dạt ở đấy,

---

1. Cửa Đại Chiêm nay là cửa Đại thuộc tỉnh Quảng Nam; cửa Sa Vinh nay là cửa Sa Huỳnh thuộc tỉnh Quảng Ngãi.



“Toản Tập Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư”

đều cùng chết đói hết cả, hàng hóa thì đều để lại ở nơi đó”.

Trong “*Giáp Ngọ Bình Nam Đồ*”, bản đồ xứ Đàng Trong do Đoán quận công Bùi Thế Đạt vẽ năm 1774, Bãi Cát Vàng cũng được vẽ là một bộ phận của lãnh thổ Việt Nam<sup>1</sup>.

“*Phủ Biên Tạp Lục*”, cuốn sách của nhà bác học Lê Quý Đôn (1726-1784) biên soạn năm 1776, viết về lịch sử, địa lý, hành chính xứ Đàng Trong dưới thời Chúa Nguyễn (1558-1775) khi ông được triều đình bổ nhiệm phục vụ tại miền Nam, chép rõ đảo Đại Trường Sa (tức Hoàng Sa và Trường Sa) thuộc phủ Quảng Ngãi.

1. Trong tập *Hồng Đức bản đồ*.



廣義府平山縣安永社大海門

外有山名助勞難廣可三十餘里舊有四政坊居民立  
曰出海門更可則其外之其沙島舊多海物船貨立者  
沙海以縣之行三日夜始到乃近於北海之處

廣義平山縣安永社居近海海外之東記有島嶼鳥羣  
以零星一百十餘嶺山間出海相隔或一日或數更山上

間有甘泉島之中有黃沙渚長約三十餘里平坦廣大  
水清徹底島傍燕窩無數眾鳥以萬千計見人環集不  
避渚邊奇物甚多其文螺有名淡驅鴉大如席腹有紅  
如指大色濁不及蚌珠其壳可削成碑又可作以泥屋  
有各埠珠可飾器用有名淡香諸螺皆可飾者玳瑁  
甚大有名海巴俗名壯苑亦似玳瑁而小甲簪可飾器  
皿卽似巨指頭可醃食有名海參俗曰吳吳游泳渚旁

採取以後以擦過去腸酒乾食辰田蠶水浸之同蝦蟹  
亦好諸蟹頗多遭風驟於此島前阮氏置黃沙隊  
七十平以安永人充之輪番每歲以正月受示行差廣  
六月糧駕和小船五隻出洋三日三夜始至此島產  
茲情採取捕魚島爲食所得贈物馬翎銀花銀錢  
銀冠銅器錫塊烏鉛鏡口象牙黃瓏瓏具磁器與珠  
玳瑁甲海參文螺粒頗多以八月期回入海門就富壽

“Xã An Vĩnh<sup>1</sup>, huyện Bình Sơn, phủ Quảng Nghĩa, ở ngoài cửa biển có núi<sup>2</sup> gọi là cù lao Ré, rộng hơn 30 dặm<sup>3</sup>, có phường Tứ Chính, dân cư trồng đậu, ra biển bốn canh thì đến, phía ngoài nữa lại có đảo Đại Trường Sa. Trước kia có nhiều hải vật và hóa vật của tàu, lập đội Hoàng Sa để lấy, đi ba ngày đêm mới đến, là chỗ gần xứ Bắc Hải”.

“... Phủ Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn có xã An Vĩnh, ở gần biển, ngoài biển về phía Đông Bắc có nhiều cù lao, các núi linh tinh hơn 130 ngọn, cách nhau bằng biển, từ hòn này sang hòn kia hoặc đi một ngày hoặc vài canh thì đến. Trên núi có chỗ có suối nước ngọt. Trong đảo có bãi cát vàng, dài ước hơn 30 dặm, bằng phẳng rộng lớn, nước trong suốt đáy. Trên đảo có vô số yến sào; các thứ chim có hàng nghìn, hàng vạn, thấy người

---

1. Ở phía nam cửa biển Sa Kỳ, phường An Vĩnh ở cù lao Ré cũng thuộc xã này.

2. Đối với người Việt Nam cũng như người Trung Quốc, chữ “sơn” trong tiếng Hán có nghĩa là núi, nhưng cũng được dùng để chỉ các hải đảo. Thí dụ: Phần lớn các đảo ở ngoài cửa vịnh Hàng Châu (Nam Thượng Hải) đều được người Trung Quốc gọi là “sơn”: Bạch Sơn, Đại Ngư Sơn, Đại Dương Sơn, Tiểu Dương Sơn, Trường Bạch Sơn, Trúc Sơn, Tù Sơn, v.v.. Người Trung Quốc cũng dùng “sơn” để chỉ một số đảo của Việt Nam như Cửu Đầu Sơn (đảo Cô Tô), Bất Lao Sơn (cù lao Chàm), Ngoại La Sơn (cù lao Ré), v.v..

3. Dặm: Đơn vị đo lường thời xưa của Việt Nam tương đương 0,5km.



thì đậu vòng quanh không tránh. Trên bãi vật lạ rất nhiều. Ốc vân thì có ốc tai voi to như chiếc chiếu, bụng có hạt to bằng đầu ngón tay, sắc đục, không như ngọc trai, cái vỏ có thể đeo làm tấm bài được, lại có thể nung vôi xây nhà; có ốc xà cừ, để khảm đồ dùng; lại có ốc hương. Các thứ ốc đều có thể muối và nấu ăn được. Đồi mồi thì rất lớn. Có con hải ba, tục gọi là trắng bông, giống đồi mồi, nhưng nhỏ hơn, vỏ mỏng có thể khảm đồ dùng, trứng bằng đầu ngón tay cái, muối ăn được. Có hải sâm, tục gọi là con đột đột, bơi lội ở bên bãi, lấy về dùng vôi xát qua, bỏ ruột phơi khô, lúc ăn thì ngâm nước cua đồng, cạo sạch đi, nấu với tôm và thịt lợn càng tốt.

Các thuyền ngoại phiên bị bão thường đậu ở đảo này. Trước họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cất phiên mỗi năm cứ tháng ba nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn sáu tháng, đi bằng 5 chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển ba ngày ba đêm thì đến đảo ấy. Ở đấy tha hồ bắt chim bắt cá mà ăn. Lấy được hóa vật của tàu, như là gương ngựa, hoa bạc, tiền bạc, vòng sứ, đồ chiên, cùng là kiếm lượm vỏ đồi mồi, vỏ hải ba, hải sâm, hột ốc vân rất nhiều. Đến kỳ tháng tám thì về, vào cửa Eo, đến thành Phú Xuân để nộp, cân và định hạng xong mới cho đem bán riêng các thứ ốc vân, hải ba, hải sâm, rồi lĩnh bằng trở về. Lượm được nhiều ít không nhất định,

cũng có khi về người không. Tôi đã xem sổ của cai đội cũ là Thuyền Đức Hầu biên rằng: năm Nhâm Ngọ lượm được 30 hốt bạc; năm Giáp Thân được 5.100 cân thiếc; năm Ất Dậu được 126 hốt bạc; từ năm Kỷ Sửu đến năm Quý Tỵ năm năm ấy mỗi năm chỉ được mấy tấm đồi mồi, hải ba. Cũng có năm được thiếc khối, bát sứ và hai khẩu súng đồng mà thôi.

Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, không định bao nhiêu suất, hoặc người thôn Thứ Chính ở Bình Thuận, hoặc người xã Cảnh Dương, ai tình nguyện đi thì cấp giấy sai đi, miễn cho tiền sưu cùng các tiền tuần dò, cho đi thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên, tìm lượm vật của tàu và các thứ đồi mồi, hải ba, bào ngư, hải sâm, cũng sai cai đội Hoàng Sa kiêm quản. Chẳng qua là lấy các thứ hải vật, còn vàng bạc của quý ít khi lấy được”.

Trong số tư liệu còn tìm thấy ngày nay, có thể kể từ sai sau đây đề năm 1786 của quan Thượng tướng công:

“Sai cai Hội Đức Hầu đội Hoàng Sa dẫn bốn chiếc thuyền câu vượt biển đến thẳng Hoàng Sa và các cù lao trên biển thu lượm đồ vàng bạc, đồ đồng và đại bác, tiểu bác<sup>1</sup>, đồi mồi, hải ba cùng cá quý mang về kinh đô dâng nộp theo lệ”.

---

1. Chỉ loại pháo cỡ nhỏ.



“An Nam Đại Quốc Hòa Đồ”

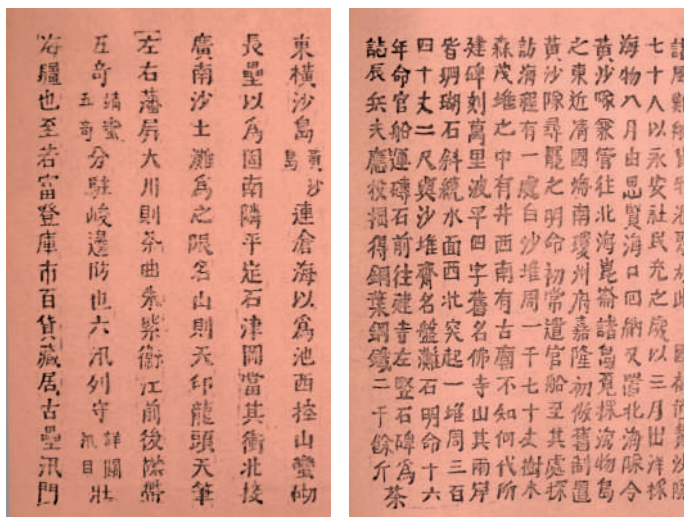
“Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ”, bản đồ nước Việt Nam đời Nguyễn vẽ vào khoảng năm 1838, ghi “Hoàng Sa - Vạn lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam, phía ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam thuộc lãnh thổ Việt Nam.



“Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ”



“Đại Nam Nhất Thống Chí”, bộ sách địa lý Việt Nam do Quốc sử quán nhà Nguyễn (1802-1945) soạn xong năm 1882<sup>1</sup> ghi Hoàng Sa là bộ phận lãnh thổ Việt Nam thuộc tỉnh Quảng Ngãi.



“Đại Nam Nhất Thống Chí”

Đoạn nói về hình thể tỉnh Quảng Ngãi, cuốn sách viết:

“Phía Đông tỉnh Quảng Ngãi, có đảo cát (tức đảo Hoàng Sa) liền cát với biển làm hào; phía Tây Nam miền sơn man, có lũy dài vững vàng, phía Nam liền với tỉnh Bình Định, có đèo Bến Đá chắn ngang, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam, có ghềnh Sa Thổ làm giới hạn...”.

1. Phần viết về các tỉnh Trung Bộ được soạn lại và khắc in năm 1909.

“... Đầu đời vua Gia Long phỏng theo lệ cũ đặt đội Hoàng Sa, sau lại bỏ; đầu đời Minh Mệnh, thường sai người đi thuyền công đến đấy thăm dò đường biển, thấy một nơi có cồn cát trắng chu vi 1.070 trượng, cây cối xanh tốt, giữa cồn cát có giếng, phía Tây Nam còn có ngôi miếu cổ, không rõ dựng từ thời nào, có bia khắc bốn chữ “Vạn lý Ba Bình” (muôn dặm sóng yên). Cồn cát này xưa gọi là Phật Tự Sơn, phía Đông và phía Tây đảo đều có đá san hô nổi lên một cồn chu vi 340 trượng, cao 1 trượng 2 thước ngang với cồn cát, gọi là Bàn Than Thạch. Năm Minh Mệnh thứ 16 sai thuyền công chở gạch đá đến đấy xây đền, dựng bia đá ở phía tả đền để ghi dấu và tra hột các thứ cây ở ba mặt tả hữu và sau. Binh phu đắp nền miếu đào được đồng lá và gang sắt có đến hơn 2.000 cân”.

Nhiều nhà hàng hải, giáo sĩ phương Tây trong những thế kỷ trước đều xác nhận Hoàng Sa (Pracel hay Paracels) thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Một giáo sĩ phương Tây đi trên tàu Amphitrite từ Pháp sang Trung Quốc năm 1701 viết trong một lá thư rằng: “Paracel là một quần đảo thuộc Vương quốc An Nam”<sup>1</sup>.

---

1. J.Y.C trích dẫn trong bài “*Bí mật các đảo san hô - Nhật ký về cuộc hành trình đến Hoàng Sa*” (Mystere des atolls - Journal de voyage aux Paracels) đăng trong tuần báo *Indochine* (Đông Dương) trong các số ngày 3, 10 và 17-7-1941. Danh từ “Vương quốc An Nam” trong tài liệu chỉ nước Việt Nam thời bấy giờ.

Giám mục J.L. Taberd, trong bài “*Ghi chép về địa lý nước Cochinchine*” xuất bản năm 1837, cũng mô tả “Pracel hay Paracels” là phần lãnh thổ nước Cochinchine và nói rõ người Cochinchine gọi Pracel hay Paracels là “Cát Vàng”<sup>1</sup>. Trong “*An Nam Đại Quốc Họa Đồ*” xuất bản năm 1838, ông đã vẽ một phần của Pracel và ghi “Paracel hay Cát Vàng” (Paracel seu Cát Vàng) ở ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam, vào khu vực quần đảo Hoàng Sa hiện nay<sup>2</sup>.

J.B. Chaigneau, cố vấn của vua Gia Long, năm 1820 đã viết trong phần chú bổ sung vào cuốn “*Hồi ký về nước Cochinchine*”<sup>3</sup>: “Nước Cochinchine mà nhà vua bấy giờ đã lên ngôi Hoàng đế gồm xứ Cochinchine và xứ Đông Kinh<sup>4</sup>... một vài đảo có dân cư không xa bờ biển và quần

---

1. “*Ghi chép về địa lý nước Cochinchine*” (Note on Geography of Cochinchina) của Giám mục Jean-Louis Taberd đăng trong “*Tạp chí của Hội châu Á Bằng-Gan*” (The Journal of the Asiatic Society of Bengal), tập VI, 1837, tr. 745.

2. Đính trong cuốn “*Từ điển Latinh - Việt Nam*” (Dictionarium Latino-Anamiticum), 1838.

3. Danh từ Cochinchine (tiếng Pháp) hoặc Cochinchina (tiếng Anh) trong tài liệu phương Tây trích dẫn ở đây có hai nghĩa tùy theo văn cảnh: a) nước Việt Nam thời bấy giờ, sách này dịch là nước Cochinchine; b) xứ Đàng Trong thời bấy giờ, sách này dịch là xứ Cochinchine.

4. Tức Đàng Ngoài (le Tonkin).

đảo Paracel do những đảo nhỏ, gành và đá không có dân cư hợp thành...”<sup>1</sup>.

Trong bài *“Địa lý vương quốc Cochinchina”*<sup>2</sup> của Gutzlaff, xuất bản năm 1849 có đoạn nói rõ Paracels thuộc lãnh thổ Việt Nam và chú thích cả tên Việt Nam là “Cát Vàng”.

***b) Với tư cách là người làm chủ, trong nhiều thế kỷ, nhà nước phong kiến Việt Nam đã nhiều lần tiến hành điều tra khảo sát địa hình và tài nguyên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các sách địa lý và lịch sử của Việt Nam từ thế kỷ XVII đã ghi lại kết quả các cuộc khảo sát đó.***

Trong *“Toản Tập Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư”* (thế kỷ XVII): “Họ Nguyễn mỗi năm vào tháng cuối mùa đông đưa 18 chiếc thuyền đến (Bãi Cát Vàng) lấy hóa vật, được phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng đạn”.

*“Đại Nam Thực Lục Tiền Biên”*, bộ sử về Chúa Nguyễn do Quốc sử quán nhà Nguyễn soạn

---

1. A. Salles trích dẫn trong bài *“Hồi ký về nước Cochinchine”* (Le mémoire sur la Cochinchine) của J.B. Chaigneau đăng trong “Tập chí của những người bạn thành Huế cổ” (Bulletin des amis du vieux Huế), số 2-1923, tr. 257.

2. Bài *“Địa lý vương quốc Cochinchina”* (Geography of the Cochinchinese Empire) đăng trong “Tập chí Hội địa lý Hoàng gia Luân Đôn” (The Journal of the Royal Geography Society of London), tập XIX, 1849, tr. 93.



xong năm 1844, có đoạn viết: “Xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, phủ Quảng Ngãi, ở ngoài biển, có hơn 130 bãi cát, cách nhau hoặc một ngày đường hoặc vài trống canh, kéo dài không biết mấy ngàn dặm, tục gọi là Vạn lý Hoàng Sa. Trên bãi có giếng nước ngọt. Sản vật có hải sâm, đồi mồi, ốc hoa, vích, v.v..”

“Hồi đầu dựng nước, đặt đội Hoàng Sa gồm 70 người, lấy dân xã An Vĩnh sung vào, hằng năm đến tháng 3 đi thuyền ra đảo, độ ba ngày đêm thì đến, thu lượm hóa vật, đến tháng 8 trở về nộp. Lại có đội Bắc Hải mộ dân ở phường Tứ Chính ở Bình Thuận hoặc xã Cảnh Dương sung vào, được lệnh đi thuyền ra các vùng Bắc Hải, Côn Lôn thu lượm hóa vật. Đội này cũng do đội Hoàng Sa kiêm quản”.

Theo “*Đại Nam Thực Lục Chính Biên*”, bộ sử ký do Quốc sử quán nhà Nguyễn soạn, viết về các đời vua nhà Nguyễn, phần viết về các đời vua Gia Long, Minh Mệnh, Thiệu Trị được soạn xong năm 1848, ghi sự kiện Gia Long chiếm hữu các đảo Hoàng Sa năm 1816, sự kiện Minh Mệnh cho xây miếu, dựng bia trồng cây, đo đạc, vẽ bản đồ các đảo này<sup>1</sup>.

Quyển 52: “Năm Bính Tý, niên hiệu Gia Long thứ 15 (1816)... Vua phái thủy quân và đội Hoàng Sa cưỡi thuyền ra Hoàng Sa để thăm dò đường thủy”.

---

1. Kỷ thứ 2, quyển 122.

十之二身稅減十之四

命水軍及黃沙隊乘船往黃沙探度水程

裴德緒阮金追等還自暹初暹人以撫栗故  
怨匿禎其二王謀於佛王曰匿禎敢侮我恃  
有

南朝故也攻禎

南朝必救因併及之釋兩憾矣佛王不可曰首造釁  
端非福也必爲此謀請以國遜二王遂止後

Quyển 154: “Tháng sáu mùa hạ năm Ất Mùi, Minh Mệnh thứ 16 (1835)... dựng đền thờ thần (ở đảo) Hoàng Sa thuộc Quảng Ngãi, Hoàng Sa ở hải phận Quảng Ngãi, có một chỗ nổi cồn cát trắng, cây cối xanh um, giữa cồn cát có giếng, phía Tây Nam có miếu cổ, có tám bài khắc bốn chữ “Vạn lý Ba Bình”. Cồn Bạch Sa chu vi 1.070 trượng, tên cũ là Phật Tự Sơn, bờ đông, tây, nam đều đá san hô thoải thoải uốn quanh mặt nước. Phía Bắc, giáp với một cồn toàn đá san hô, sừng sững nổi lên, chu vi 340 trượng, cao 1 trượng 3 thước, ngang với cồn cát, gọi là Bàn Than Thạch. Năm ngoái vua toan dựng miếu, lập bia ở chỗ ấy, nhưng vì sóng gió không làm được. Đến đây mới sai cai đội thủy quân Phạm Văn Nguyên đem lính và Giám thành cùng phu thuyền hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, chuyên chở vật liệu đến dựng miếu (cách tòa miếu cổ 7 trượng). Bên tả miếu dựng bia đá; phía trước miếu xây bình phong. Mười ngày làm xong rồi về”.

Quyển 165:

“Năm Bính Thân, niên hiệu Minh Mệnh thứ 17 (1836), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1...

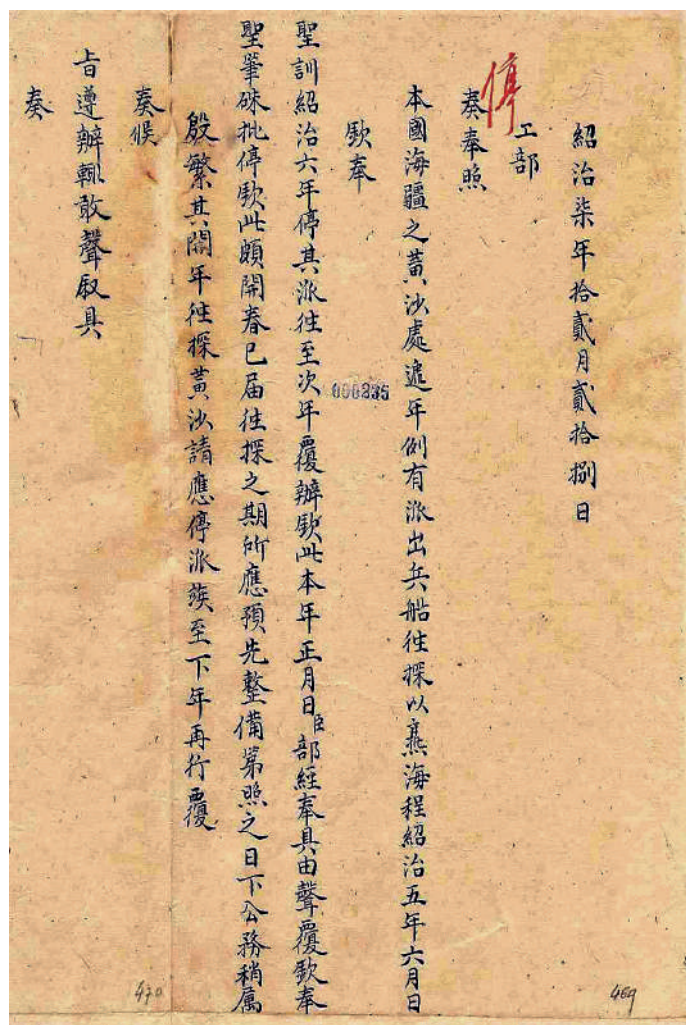
Bộ Công tâu: Cương giới mặt biển nước ta có xứ Hoàng Sa rất là hiểm yếu. Trước kia, đã phái vẽ bản đồ mà hình thể nó xa rộng, mới chỉ được một nơi, cũng chưa rõ ràng. Hằng năm, nên phái người đi dò xét cho khắp để thuộc đường biển. Từ năm nay trở về sau, mỗi khi đến hạ tuần tháng giêng,

xin phái thủy quân và vệ Giám thành đáp một chiếc thuyền ô, nhằm thượng tuần tháng hai thì đến Quảng Ngãi, bắt hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định thuê bốn chiếc thuyền của dân, hướng dẫn ra đúng xứ Hoàng Sa, không cứ là đảo nào, hòn nào, bãi cát nào; khi thuyền đi đến, cũng xét xem xứ ấy chiều dài, chiều ngang, chiều cao, chiều rộng, chu vi, và nước biển xung quanh nông hay sâu, có bãi ngầm, đá ngầm hay không, hình thế hiểm trở, binh dị thế nào, phải tường tất đo đạc, vẽ thành bản đồ. Lại xét ngày khởi hành, từ cửa biển nào ra khơi, nhằm phương hướng nào đi đến xứ ấy, căn cứ vào đường đi, tính ước được bao nhiêu dặm. Lại từ xứ ấy, trông vào bờ biển, đối thẳng vào là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, đối chênh lệch là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, cách bờ biển chừng bao nhiêu dặm. Nhất nhất nói rõ, đem về dâng trình”.

“Vua y lời tâu, phái Suất đội thủy quân Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi, chuẩn cho mang theo 10 cái bài gỗ, đến nơi đó dựng làm dấu ghi (mỗi bài gỗ dài 5 thước, rộng 5 tấc, dày 1 tấc, mặt bài khắc những chữ “Minh Mệnh thứ 17, năm Bính Thân, thủy quân Chánh đội trưởng suất đội Phạm Hữu Nhật, vâng mệnh đi Hoàng Sa trông nom đo đạc đến đây lưu dấu để ghi nhớ”).

Cũng trong “*Đại Nam Thực Lục Chính Biên*” có ghi, năm 1847, Bộ Công đệ trình lên vua Thiệu Trị tờ tâu, trong đó có viết: xứ Hoàng Sa thuộc

vùng biển nước ta. Theo lệ hằng năm có phái binh thuyền ra xem xét thông thuộc đường biển. Năm nay bận nhiều công việc xin hoãn đến năm sau. Vua Thiệu Trị đã phê: “Đình”.



Tờ tâu của Bộ Công đề trình lên vua Thiệu Trị năm 1847

Trong “*Đại Nam Nhất Thống Chí*” (1882): “Đảo Hoàng Sa: ở phía Đông cù lao Ré huyện Bình Sơn. Từ bờ biển Sa Kỳ ra khơi thuận gió, ba bốn ngày đêm có thể đến. Ở đó có đến hơn một trăm ba mươi đảo nhỏ, cách nhau hoặc một ngày đường hoặc vài trống canh. Trong đảo có bãi cát vàng, liên tiếp kéo dài không biết mấy ngàn dặm tục gọi là Vạn lý Trường Sa. Trên bãi có giếng nước ngọt, chim biển tụ tập không biết cơ man nào. Sản xuất nhiều hải sản, đồi mồi, ốc hoa, vích... Hóa vật của các tàu thuyền bị nạn bão trôi giạt ở đây”.

Các sách khác thời Nguyễn như: “*Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí*” (1821), “*Hoàng Việt Địa Dư Chí*” (1833), “*Việt Sử Cương Giám Khảo Lược*” (1876) cũng mô tả Hoàng Sa một cách tương tự.

Do đặc điểm của Hoàng Sa và Trường Sa là có nhiều hải sản quý, lại có nhiều hóa vật của tàu bị đắm như trên đã nói, nhà nước phong kiến Việt Nam từ lâu đã tổ chức việc khai thác hai quần đảo đó với tư cách một quốc gia làm chủ. Nhiều sách lịch sử và địa lý cổ của Việt Nam đã nói rõ tổ chức, phương thức hoạt động của các đội Hoàng Sa có nhiệm vụ làm việc khai thác đó.

Kế tiếp các chúa Nguyễn, nhà Tây Sơn phải liên tiếp đối phó với sự xâm lược của nhà Thanh và của Xiêm, tuy vậy, vẫn luôn luôn quan tâm đến việc duy trì và sử dụng các đội Hoàng Sa. Nghĩa là thời Tây Sơn, Nhà nước vẫn tiếp tục tổ chức việc khai thác Hoàng Sa với ý thức thực hiện chủ quyền của mình đối với Hoàng Sa.

Từ khi nắm chính quyền năm 1802 đến khi ký với Pháp Hiệp ước 1884, các vua nhà Nguyễn ra sức củng cố chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Đội Hoàng Sa, sau được tăng cường thêm đội Bắc Hải, được duy trì và hoạt động liên tục từ thời các chúa Nguyễn (1558-1783) đến nhà Tây Sơn (1786-1802) và nhà Nguyễn (1802-1945).

Như vậy, qua các sách lịch sử, địa lý cổ của Việt Nam cũng như chứng cứ của nhiều nhà hàng hải, giáo sĩ phương Tây nói trên, từ lâu và liên tục trong hàng mấy trăm năm, từ triều đại này đến triều đại khác, Nhà nước Việt Nam đã làm chủ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Sự có mặt đều đặn của các đội Hoàng Sa do Nhà nước thành lập trên hai quần đảo đó mỗi năm từ năm đến sáu tháng để hoàn thành một nhiệm vụ do nhà nước giao, tự nó đã là một bằng chứng danh thếp về việc Nhà nước Việt Nam thực hiện chủ quyền của mình đối với hai quần đảo đó. Việc chiếm hữu và khai thác đó của Nhà nước Việt Nam không bao giờ gặp phải sự phản đối của một quốc gia nào khác; điều đó càng chứng tỏ từ lâu quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa đã là lãnh thổ Việt Nam.

## **2. Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong thời Pháp thuộc**

Từ khi ký với triều đình nhà Nguyễn Hiệp ước 6-6-1884, Pháp đại diện quyền lợi của Việt Nam trong quan hệ đối ngoại và việc bảo vệ chủ quyền



và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Liên quan đến biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Trung Quốc, Pháp đã ký hiệp ước với nhà Thanh năm 1887; năm 1895, Pháp ký tiếp với nhà Thanh hiệp ước bổ sung. Trong khuôn khổ sự cam kết chung đó, Pháp tiếp tục thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Sau đây là một vài bằng chứng:

Các pháo hạm của Pháp thường xuyên tiến hành tuần tiễu trong vùng Biển Đông, kể cả Hoàng Sa và Trường Sa.

Năm 1899, toàn quyền Đông Dương Paul Doumer đề nghị với Paris xây tại đảo Hoàng Sa trong quần đảo Hoàng Sa một cây đèn biển để hướng dẫn các tàu biển qua lại vùng này, nhưng kế hoạch không thực hiện được vì thiếu ngân sách.

Từ năm 1920, các tàu hải quan Đông Dương tăng cường tuần tiễu ở vùng Hoàng Sa để ngăn chặn buôn lậu.

Năm 1925, Viện Hải dương học Nha Trang cử tàu De Lanessan ra khảo sát ở quần đảo Hoàng Sa về hải dương học. Ngoài A. Krempf, Giám đốc Viện Hải dương học, còn có các nhà khoa học khác như Delacour, Jabouille... nghiên cứu về địa chất, về sinh vật, v.v.. Cũng trong năm 1925, ngày 3 tháng 3, Thượng thư Bộ Binh của Triều đình Huế Thân Trọng Huề lại khẳng định Hoàng Sa là lãnh thổ Việt Nam.

Năm 1927, tàu De Lanessan ra khảo sát khoa học quần đảo Trường Sa.



Năm 1929, phái đoàn Perrier - De Rouville đề nghị đặt bốn cây đèn biển ở bốn góc của quần đảo Hoàng Sa (đảo Tri Tôn, đảo Đá Bắc, đảo Linh Côn, bãi Bom Bay).

Năm 1930, tàu thông báo La Malicieuse tới quần đảo Hoàng Sa.

Tháng 3-1931, tàu Inconstant ra quần đảo Hoàng Sa.

Tháng 6-1931, tàu De Lanessan ra quần đảo Hoàng Sa.

Tháng 5-1932, pháo hạm Alerte ra quần đảo Hoàng Sa.

Từ ngày 13-4-1930 đến ngày 12-4-1933, Chính phủ Pháp đã cử các đơn vị hải quân lần lượt ra đóng các đảo chính trong quần đảo Trường Sa: Trường Sa (Spratley), An Bang (Caye d'Amboine), Itu Aba, nhóm Song Tử (groupe des deux iles)<sup>1</sup>, Loại Ta và Thị Tứ.

Ngày 21-12-1933, Thống đốc Nam Kỳ M.J. Krautheimer ký nghị định sáp nhập các đảo Trường Sa, An Bang, Itu Aba, nhóm Song Tử, Loại Ta và Thị Tứ vào địa phận tỉnh Bà Rịa<sup>2</sup>.

Năm 1937, nhà đương cục Pháp cử kỹ sư công chính Gauthier ra quần đảo Hoàng Sa nghiên cứu chỗ xây dựng đèn biển, lập bãi thủy phi cơ.

Tháng 2-1937, tuần dương hạm Lamotte Piquet do Phó Đô đốc Istava chỉ huy thăm quần đảo Hoàng Sa.

---

1. Tức đảo Song Tử Tây và đảo Song Tử Đông.

2. Nay thuộc tỉnh Đồng Nai.

LE GOUVERNEUR DE LA COCHINCHINE  
OFFICIER DE LA LÉGION D'HONNEUR

Vu le décret du 20 Octobre 1911 ;

Vu le décret du 9 Juin 1922 portant réorganisation du Conseil Colonial de la Cochinchine et les textes subséquents ;

Vu l'avis publié dans le Journal officiel de la République Française du 26 Juillet 1933 par le Ministère des Affaires Étrangères relatif à l'occupation de certaines îles par des unités navales françaises.

Vu les lettres Nos. 634 et 2243-AP des 24 Août et 14 septembre 1933 du Gouverneur général, relatives à l'annexion des îles et ilots du groupe Spratly ou Tempête ;

Vu les délibérations du Conseil colonial en date du 23 Octobre 1933 ;

Le conseil privé entendu,

ARRETE

Article 1er.— L'île dénommée Spratly et les ilots Caye-d'Amboine, Itu-Aba, Groupe de Deux-Îles, Loaito et Thi-Tu qui en dépendent, situés dans la mer de Chine sont rattachés à la province de Baria.

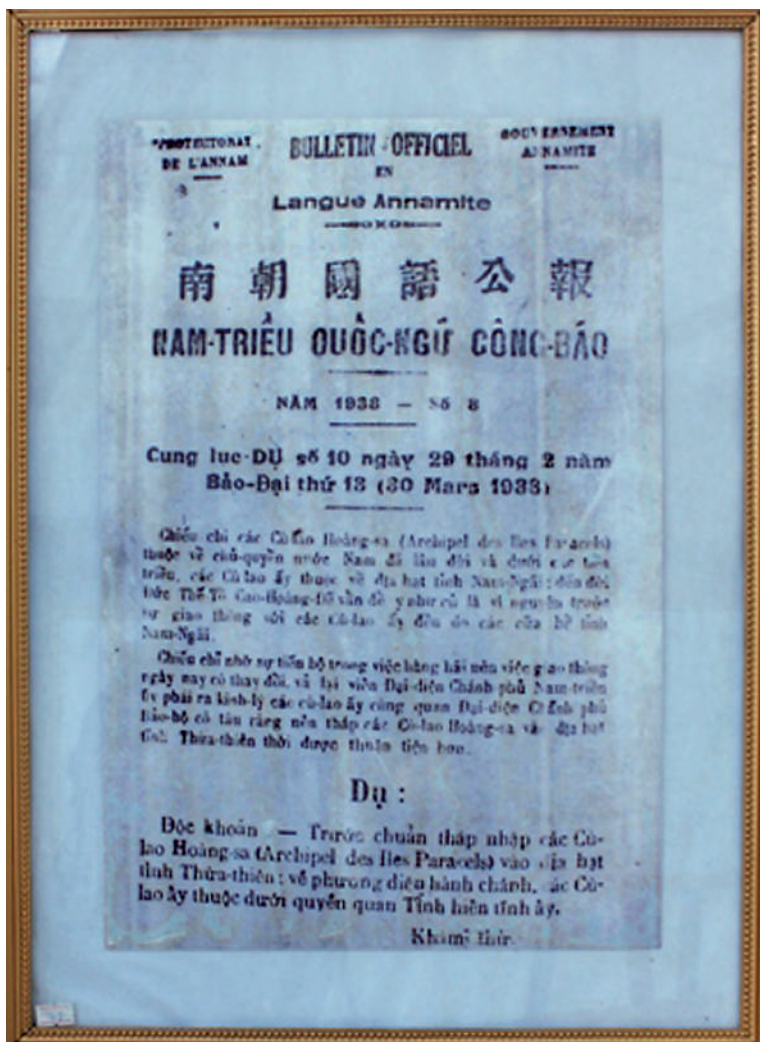
Article 2.— L'administrateur, Chef de la province de Baria et le Chef du Service du Cadastre et de la Topographie sont chargés, chacun en ce qui le concerne de l'exécution du présent arrêté.

Saigon, le 21 décembre 1933

Signé : J. KRAUTHEIMER

*Nghị định số 4702-CP ngày 21-12-1933  
của Thống đốc Nam Kỳ*

Ngày 29-3-1938, vua Bảo Đại ký Dụ tách quần đảo Hoàng Sa khỏi địa hạt tỉnh Nam Nghĩa đặt vào tỉnh Thừa Thiên.



*Dự của vua Bảo Đại ký ngày 29-3-1933*

“Chiếu chỉ các cù lao Hoàng Sa (Archipel des iles Paracels) thuộc về chủ quyền nước Nam đã lâu đời và dưới các tiền triều, các cù lao ấy thuộc về

địa hạt tỉnh Nam Nghĩa: đến đời Đức Thế Tổ Cao Hoàng Đế vẫn để y như cũ là vì nguyên trước sự giao thông với các cù lao ấy đều do các cửa bể tỉnh Nam Nghĩa.

Chiếu chỉ nhờ sự tiến bộ trong việc hàng hải nên việc giao thông ngày nay có thay đổi, vả lại viên Đại diện Chánh phủ Nam triều ủy phái ra kinh lý các cù lao ấy cùng quan Đại diện Chánh phủ bảo hộ có tâu rằng nên thắp các cù lao Hoàng Sa vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên thời được thuận tiện hơn.

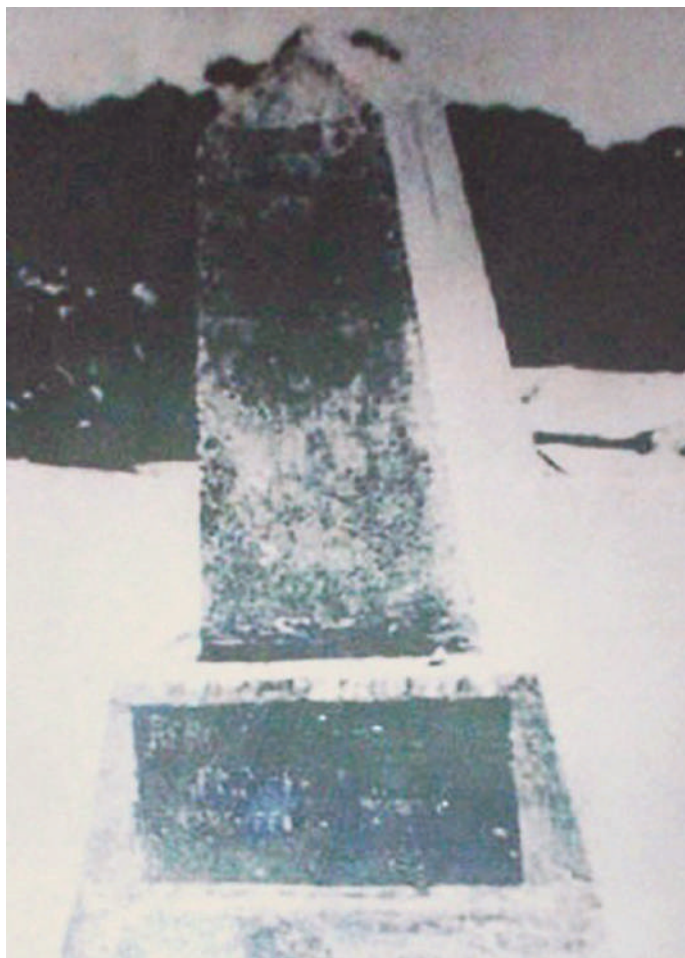
*Dụ:*

Độc khoản: - Trước chuẩn thắp nhập các cù lao Hoàng Sa (Archipel des iles Paracels) vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên: về phương diện hành chánh, các cù lao ấy thuộc dưới quyền quan Tỉnh hiến tỉnh ấy”.

Ngày 15-6-1938, toàn quyền Đông Dương Jules Brévié ký nghị định thành lập một đơn vị hành chính tại quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên.

Năm 1938, Pháp dựng bia chủ quyền, xây dựng xong đèn biển, trạm khí tượng, đài vô tuyến điện ở đảo Hoàng Sa (Ile Pattle) trong quần đảo Hoàng Sa, xây dựng trạm khí tượng, đài vô tuyến điện ở đảo Itu Aba trong quần đảo Trường Sa.

Hàng chữ trên bia: “Cộng hòa Pháp, Vương quốc An Nam, quần đảo Hoàng Sa, 1816 - đảo Pattle - 1938” (1816 là năm vua Gia Long thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với các đảo Hoàng Sa, 1938 là năm dựng bia).



*Bia chủ quyền do Pháp dựng năm 1938*

Ngày 5-5-1939, Toàn quyền Đông Dương Jules Brévié ký nghị định sửa đổi nghị định ngày 15-6-1938 nói trên và thành lập tại quần đảo Hoàng Sa hai cơ quan đại lý “Croissant và các đảo phụ thuộc”, “Amphitrite và các đảo phụ thuộc”.



## **Le Gouverneur Général de l'Indochine**

N°3282

*Grand Officier de la Légion d'Honneur.*

Vu les décrets du 20 Octobre 1911, portant fixation des pouvoirs du Gouverneur Général et organisation financière et administrative de l'Indochine ;

Vu le décret du 5 Août 1935 ;

Vu l'arrêté du 28 Décembre 1931 portant règlement sur les indemnités et prestations en nature et en deniers ;

Vu l'arrêté N°156-SC du 15 Juin 1932 portant création d'une délégation administrative aux Iles Paracels dépendant de la province de Thuathien (Annam) dénommée Délégation des Paracels ;

Sur la proposition du Résident Supérieur en Annam ;

### **ARRÊTE :**

« Article premier. — L'arrêté N°156-SC du 15 juin 1932 est modifié ainsi qu'il suit :

« Article premier. — Deux délégations administratives sont créées aux Iles Paracels dépendant de la province de Thua-thien (Annam) sous les noms de Délégation du « Croissant et Dépendances » et de l'« Amphitrite et Dépendances ». La limite entre ces 2 circonscriptions est fixée par le trajet du 112<sup>e</sup> méridien, sauf en sa traversée du récif Vuladdore qui est totalement englobé par la délégation du Croissant.

« Art. 2. — Les fonctionnaires placés à la tête de ces Délégations en qualité de Délégués du Résident de France à Thua-thien résideront respectivement à l'île Pattle et à l'île Boisée.

« Art. 3. — Ils auront droit chacun, en cette qualité, pour frais de représentation et de tournées, à l'indemnité annuelle de Quatre cents piastres (400\$00) prévue à l'arrêté du 28 Décembre 1931. Cette indemnité est imputable au budget local de l'Annam, chapitre 12, article 6, paragraphe 3 ».

Art. 2. — Le Secrétaire Général du Gouvernement Général de l'Indochine et le Résident Supérieur en Annam sont chargés, chacun en ce qui le concerne, de l'exécution du présent arrêté.

Hanoi, le 5 Mai 1939

*Signé : J. BRÉVIE.*

*Nghị định của Toàn quyền Đông Dương Jules Brévié  
ký ngày 5-5-1939*

Suốt trong thời gian đại diện Việt Nam về mặt đối ngoại, Pháp luôn luôn khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và phản kháng những hành động xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo đó như: ngày 4-12-1931 và ngày 24-4-1932, Pháp phản kháng Chính phủ Trung Quốc về việc chính quyền Quảng Đông lúc đó có ý định cho đầu thầu khai thác phân chim trên quần đảo Hoàng Sa. Ngày 24-7-1933, Pháp thông báo cho Nhật Bản việc Pháp đưa quân ra đóng các đảo chính trong quần đảo Trường Sa. Ngày 4-4-1939, Pháp phản kháng Nhật Bản đặt một số đảo trong quần đảo Trường Sa thuộc quyền tài phán của Nhật Bản.

### **3. Việc bảo vệ và thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay**

Khi trở lại Đông Dương sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đầu năm 1947, Pháp đã yêu cầu quân Trung Hoa dân quốc rút khỏi các đảo của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà họ đã chiếm đóng trái phép cuối năm 1946 và Pháp đã cho quân đến thay thế quân đội Trung Quốc, xây dựng lại trạm khí tượng và đài vô tuyến điện.

Ngày 7-9-1951, Trưởng Đoàn đại biểu của Chính phủ Bảo Đại Trần Văn Hữu tuyên bố tại

## ASIA -- ASIE

	Site	Latitude	Longitude	Height ft	Altitude m
45012	Phước Ninh	N 15 53	E 104 06		10
45013	Quảng Ngãi	N 15 08	E 107 12		7
45014	Phước Ninh	N 14 28	E 107 52	230	1,799
45015	Phước Ninh	N 13 58	E 108 03	179	1,550
45016	Phước Ninh	N 13 57	E 108 38	430	3,8
45017	Bong Son	N 13 25	E 109 01	8	25
45018	Quảng Ngãi	N 13 46	E 109 13	5	16
45019	Phước Ninh	N 13 36	E 109 23	100	305
45020	Phước Ninh	N 13 05	E 109 17	10	30
45021	Phước Ninh (Phước Ninh)	N 12 53	E 109 23	66	89
45022	Phước Ninh	N 12 46	E 109 37	66	513
45023	Phước Ninh	N 12 15	E 109 42	6	20
45024	Phước Ninh (Phước Ninh)	N 12 11	E 109 10	107	374
45025	Ba Núi (Chợ Mới)	N 11 24	E 109 08	4	13
45026	Phước Ninh	N 11 52	E 108 25	1,500	4,571
45027	Phước Ninh	N 11 45	E 109 23	47	1,18
45028	Phước Ninh	N 11 34	E 109 04	972	2,969
45029	Phước Ninh	N 11 22	E 107 48	850	2,590
45030	Phước Ninh (Phước Ninh)	N 11 11	E 109 01	275	775
45031	Phước Ninh (Phước Ninh)	N 11 11	E 109 01	4	13
45032	Phước Ninh	N 10 41	E 107 46	1	17
45033	Phước Ninh	N 10 34	E 107 57	1	13

## Cochin China -- Cochinchine

45034	Phước Ninh (Quảng)	N 11 40	E 108 25	100	481
45035	Phước Ninh	N 10 59	E 106 29	3	9
45036	Phước Ninh	N 10 57	E 106 25	3	9
45037	Ba Núi (Chợ Mới)	N 10 48	E 106 41	2	31
45038	Cao Bằng (Phước Ninh)	N 10 28	E 107 05	13	5
45039	Phước Ninh	N 10 23	E 104 10	3	1
45040	Phước Ninh	N 10 00	E 105 05	7	16
45041	Phước Ninh	N 10 42	E 105 07	6	20
45042	Phước Ninh	N 10 50	E 105 47	3	10
45043	Phước Ninh (Bà Rịa)	N 09 59	E 105 27	2	7
45044	Phước Ninh	N 09 30	E 105 32	4	13
45045	Phước Ninh	N 09 10	E 105 10	2	7
45046	Phước Ninh	N 09 41	E 104 21		
45047	Phước Ninh	N 09 21	E 104 35	325	1,006
45048	Phước Ninh	N 09 48	E 105 35	2	61
45049	Phước Ninh	N 11 21	E 107 57	4	10

*Trạm khí tượng Iru Aba ở đảo Ba Bình, quần đảo Trường Sa  
(Văn kiện của Tổ chức Khí tượng thế giới năm 1949)*

Hội nghị San Francisco về việc ký hòa ước với Nhật Bản rằng từ lâu quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là bộ phận của lãnh thổ Việt Nam: “... và cũng vì cần phải dứt khoát lợi dụng tất cả mọi cơ hội để dập tắt những mầm mống các



tranh chấp sau này, chúng tôi khẳng định chủ quyền đã có từ lâu đời của chúng tôi đối với các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa”. Tuyên bố đó không gặp sự chống đối hoặc bảo lưu nào của đại diện 51 quốc gia tham dự Hội nghị.

VERBATIM MINUTES

263

I am very happy to see that my considerations on this subject are similar to those which the eminent representative of France described yesterday in this same forum.

A mutual assistance treaty for the defense of all of the countries threatened by the same dangers would be of a nature to insure a stable peace in that part of the world.

Vietnam will enthusiastically subscribe in advance to such a work of peace. And as we must frankly profit from all the opportunities offered to us to stifle the germs of discord, we affirm our right to the Spratly and Paracel Islands, which have always belonged to Vietnam.

Having made these points, we would like to acknowledge that this draft treaty, drafted in agreement with the spirit of the Charter of the United Nations, not characterized by any restrictive or punitive nature, is a living expression of the admirable effort of reconciliation which is without precedent in history. We very sincerely hope that Japan may profit fully from it, in order that peace in the world may thereby be consolidated.

*The President of the Conference—Dean Acheson:* The Chair recognizes the Honorable Stefan Wierblowski, Vice Minister of Foreign Affairs of the Government of Poland and Chairman of the Polish Delegation.

*The Delegate of Poland—Stefan Wierblowski (Under Secretary of State):* Mr. President, in the beginning of my speech regarding the peace treaty with Japan. I would like to draw your attention to a

Lời tuyên bố của Đoàn đại biểu Việt Nam  
tại Hội nghị San Francisco (1951)

Năm 1953, tàu Ingénieur en chef Girod của Pháp khảo sát ở quần đảo Hoàng Sa về hải dương, địa chất, địa lý, môi sinh.

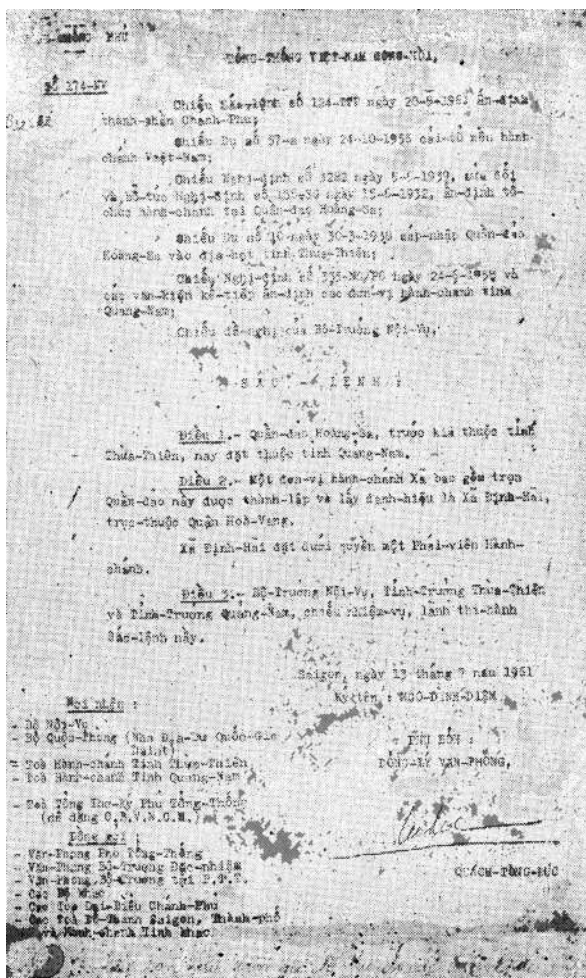
Chính quyền Sài Gòn, sau đó là cả chính quyền Sài Gòn và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, cũng đều thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Dưới đây là một vài bằng chứng:

Ngày 16-6-1956, Bộ Ngoại giao chính quyền Sài Gòn tuyên bố một lần nữa khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa. Đồng thời, cũng trong năm này, chính quyền Sài Gòn đã kịch liệt phản đối việc Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa chiếm nhóm đảo phía đông quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

Năm 1956, lực lượng hải quân của chính quyền Sài Gòn tiếp quản các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa khi Pháp rút quân về nước. Sở Hầm mỏ, kỹ nghệ và tiểu công nghiệp miền Nam tổ chức một cuộc khảo sát với sự giúp đỡ của hải quân của chính quyền Sài Gòn trên bốn đảo: Hoàng Sa (Pattle), Quang Ảnh (Money), Hữu Nhật (Robert), Duy Mộng (Drumond).

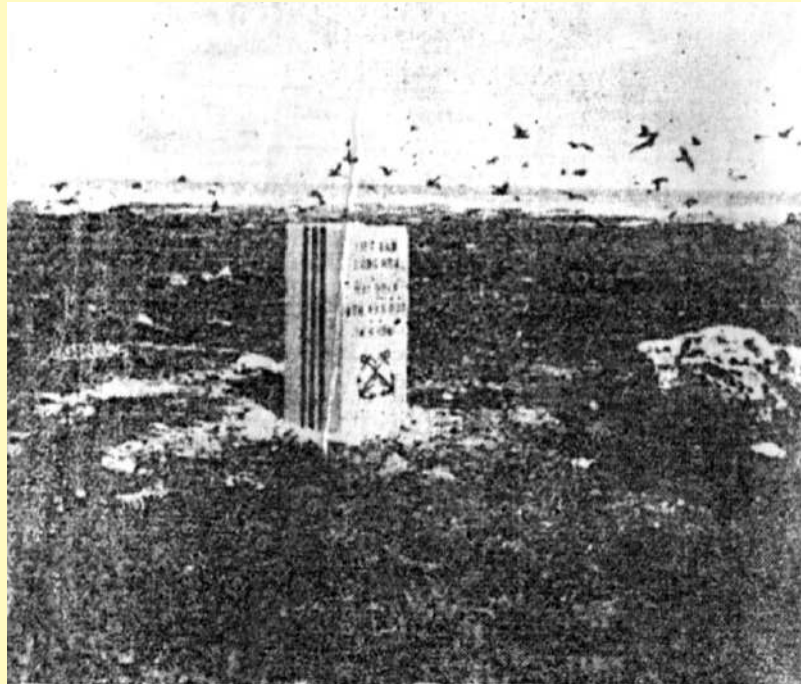
Ngày 22-10-1956, chính quyền Sài Gòn đặt quần đảo Trường Sa trực thuộc tỉnh Phước Tuy.

Ngày 13-7-1961, chính quyền Sài Gòn đặt quần đảo Hoàng Sa, trước kia thuộc tỉnh Thừa Thiên, vào tỉnh Quảng Nam và thành lập tại quần đảo này một xã lấy tên là xã Định Hải, trực thuộc quận Hòa Vang và đặt dưới quyền một phái viên hành chính.



Sắc lệnh số 174-NV ngày 13-7-1961 của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm

Từ năm 1961 đến 1963, chính quyền Sài Gòn lần lượt cho xây bia chủ quyền ở các đảo chính của quần đảo Trường Sa như: Trường Sa, An Bang, Song Tử Tây, v.v..



*Bia chủ quyền Việt Nam dựng trên đảo Trường Sa,  
quần đảo Trường Sa (1961)*



*Hải quân Việt Nam trên đảo Song Tử Tây  
(thuộc quần đảo Trường Sa)*

Ngày 21-10-1969, chính quyền Sài Gòn sáp nhập xã Định Hải vào xã Hòa Long cũng thuộc quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 22-2-1959, chính quyền Sài Gòn bắt giữ trong một thời gian 82 “ngư dân” Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đổ bộ lên các đảo Hữu Nhật, Duy Mộng và Quang Hòa trong quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 20-4-1971, chính quyền Sài Gòn khẳng định một lần nữa quần đảo Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam. Ngoại trưởng chính quyền Sài Gòn khẳng định một lần nữa chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo đó trong cuộc họp báo ngày 13-7-1971.

Tháng 7-1973, Viện Khảo cứu nông nghiệp thuộc Bộ Phát triển nông nghiệp và điền địa Sài Gòn tiến hành khảo sát đảo Nam Ai (Nam Yết) thuộc quần đảo Trường Sa.

Tháng 8-1973, với sự hợp tác của Công ty Nhật Bản Maruben Corporation, Bộ Kế hoạch và Phát triển quốc gia Sài Gòn tiến hành khảo sát phốt phát ở quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 6-9-1973, chính quyền Sài Gòn sáp nhập các đảo Trường Sa, An Bang, Itu Aba, Song Tử Đông, Song Tử Tây, Loại Ta, Thị Tứ, Nam Ai, Sinh Tồn và các đảo phụ cận vào xã Phước Hải, quận Đất Đỏ, tỉnh Phước Tuy.

Ngày 19-1-1974, lực lượng quân sự của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa chiếm đóng nhóm Tây Nam của quần đảo Hoàng Sa và cũng trong ngày này, chính quyền Sài Gòn tuyên bố lên án Cộng hòa



VIỆT NAM CỘNG HÒA

NỘI - VỤ

SỐ 420-BNV/HCDP/26

TỔNG TRƯỞNG NỘI-VỤ

Chiều Kiêm-Thập Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1 tháng 4 năm 1973 :

Chiều Sắc-Lệnh số 143-NV ngày 22 tháng 10 năm 1956  
bổ nhập quân đảo Trường-Sa (Spratly) vào Tỉnh Phước-Tây ;  
Chiều Nghị-Định số 6-BNV/NV ngày 9 tháng 1 năm 1957  
và các văn kiện kế tiếp an định các đơn vị hành-chánh Tỉnh Phước-Tây ;

Chiều Quyết-Định của Hội-Đồng Nội Các trong phiên họp ngày 6-1-1973 ;

chiều trình bày của Tỉnh-Phước-Tây,

H O A - N - G - D - I N H :

Mục 1. - Nay sát nhập các đảo Trường-Sa (Spratly), An-Bang (Hoàng Sa Cay), Thái-Bình (Itu-Abu), Đông-Tu-Bang (Northwest Cay), Song-Tu-Tar (Southwest Cay), Loát-Tu (Loat-ta), Thụ-Tử (Thitu), Nam-Al (Nanyit), Sinh-Tử (Sin-Cay) và các đảo phụ cận vào Xã Phước-Sa, Quận Đất-Bò, Tỉnh Phước-Tây.

Mục 2. - Phụ-sở nội-Biệt, Sông-Lý Văn-Thông, Tổng-Thư-Ngự Bộ Nội-Vụ và Tỉnh trưởng Phước-Tây, chiếu chiếu vụ, thi hành Nghị-Định này.

Nghị-Định này sẽ đợc công bố vào Công-Báo Việt-Nam Cộng-Hòa.

Saigon, ngày 6 tháng 9 năm 1973

Án-ký : LÊ-CONG-CHÁT

PHỤ-NỘ :

Tổng-Thư-Ngự

Án-ký : TRƯƠNG-VĂN-NAM

PHÂN CÔNG :

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NỘI-VỤ

Đang-Huý-Khu/VP, THƯ

Chiều-Trưởng Phụ-Tổ HƯNG

Chiều-Thủ-Chánh và Thanh-Tru Ơ

(Hoa Kỳ-An-Lai)

Quân-Lưu

Quân-Thủy

Nhà-Bu

Đội-Cao Đẳng Ơ

Chuyên-Viên PHẠM/Ơ

Hành-Sinh/Ơ

Phòng, Ban/HCP

SỐ : 12420 Ơ/BNV/26/73

SAIGON, NGÀY 28 THÁNG 10 NĂM 1973

TH. TRƯỞNG-THÀNH ĐOÀN ĐỘI-THÀNH

TH. TRƯỞNG-ĐỘI ĐỘI-TRƯỞNG

TH. TRƯỞNG-ĐỘI ĐỘI-TRƯỞNG

ĐỘI-TRƯỞNG ĐỘI-TRƯỞNG

Nghị định số 420-BNV/HCDP/26 ngày 6-9-1973 của  
Bộ Nội vụ Việt Nam Cộng hòa





Về quản lý hành chính, năm 1982, Chính phủ Việt Nam đã quyết định thành lập huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Đồng Nai và huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, hiện nay, huyện Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng và huyện Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã nhiều lần khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa hoặc trong các công hàm gửi các bên có liên quan, hoặc trong các tuyên bố của Bộ Ngoại giao, hoặc trong các hội nghị của Tổ chức Khí tượng thế giới ở Gionevơ (tháng 6-1980), của Đại hội Địa chất thế giới ở Paris (tháng 7-1980), v.v..

Nhà nước Việt Nam đã nhiều lần công bố “*Sách trắng*” (năm 1979, 1981, 1988) về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam, Việt Nam có đầy đủ chủ quyền đối với hai quần đảo này, phù hợp với các quy định của luật pháp và thực tiễn quốc tế.

Ngày 14-3-1988, Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra tuyên bố lên án Trung Quốc gây xung đột vũ trang tại Trường Sa và khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa.

Tháng 4-2007, Chính phủ Việt Nam quyết định thành lập thị trấn Trường Sa, xã Song Tử Tây và xã Sinh Tồn thuộc huyện Trường Sa.

## KẾT LUẬN

Từ những tư liệu lịch sử rõ ràng và căn cứ vào những nguyên tắc của luật pháp và tập quán quốc tế, có thể rút ra kết luận sau đây:

1. Từ lâu, Nhà nước Việt Nam đã chiếm hữu thật sự quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa khi mà các quần đảo đó chưa thuộc chủ quyền của bất cứ quốc gia nào.

2. Từ thế kỷ XVII đến nay, suốt trong mấy thế kỷ, Nhà nước Việt Nam đã thực hiện một cách thật sự, liên tục và hòa bình chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

3. Nhà nước Việt Nam luôn luôn bảo vệ tích cực các quyền và danh nghĩa của mình trước mọi mưu đồ và hành động xâm phạm tới chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền lợi của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

## PHỤ LỤC

### 1. Tuyên bố Cairo ngày 27-11-1943

Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn khốc liệt nhất, hội nghị tam cường Anh - Mỹ - Trung (Cộng hòa Trung Hoa, đại diện lúc đó là Tưởng Giới Thạch) đã họp và ra một bản tuyên bố tại Cairo (thủ đô Ai Cập). Tuyên bố có đoạn viết: "... Nhật Bản phải bị loại ra khỏi tất cả các đảo ở Thái Bình Dương mà Nhật đã cướp hoặc chiếm đóng từ khi bắt đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất năm 1914 và tất cả những lãnh thổ Nhật đã chiếm của Trung Quốc như Mãn Châu Lý, Đài Loan và Bành Hồ sẽ được trả lại cho Cộng hòa Trung Hoa"<sup>1</sup>.

Như vậy là về phần lãnh thổ của Trung Quốc, Tuyên bố Cairo khẳng định ý chí của các cường quốc buộc Nhật Bản phải trao trả lại cho Cộng hòa Trung Hoa các lãnh thổ mà Nhật Bản đã

---

1. *Hội nghị Cairo và Tehran 1943*, tr. 448, Văn kiện của Bộ Ngoại giao Mỹ, 1961, Washington.

chiếm của Trung Quốc gồm “Mãn Châu Lý, Đài Loan và Bành Hồ”, không có gì liên quan đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

## **2. Hội nghị Potsdam ngày 26-7-1945**

Những người đứng đầu ba nước Mỹ, Anh, Trung (Cộng hòa Trung Hoa) lại ra tuyên ngôn khẳng định “Các điều khoản của Tuyên bố Cairo sẽ được thi hành”. Sau khi tuyên chiến với Nhật Bản ở Viễn Đông, Liên Xô cũng tham gia tuyên ngôn này.

## **3. Hội nghị San Francisco từ ngày 4 đến 8-9-1951**

Hội nghị San Francisco được tổ chức từ ngày 4 đến 8-9-1951, có đại diện 51 nước tham dự để bàn về việc ký Hòa ước hòa bình với Nhật Bản. Điều 2, Chương II của Dự thảo Hòa ước được đưa ra để Hội nghị thảo luận có ghi Nhật Bản từ bỏ mọi quyền, danh nghĩa và các đòi hỏi của mình đối với các lãnh thổ được nêu rõ trong các khoản của điều này: Triều Tiên, Đài Loan, Bành Hồ; quần đảo Kurile, phần phía nam đảo Sakhalin;

d) Các đảo ở Thái Bình Dương;

e) Châu Nam Cực;

f) Các đảo thuộc các quần đảo Trường Sa (Spratly) và Hoàng Sa (Paracel).

Tại phiên họp toàn thể ngày 5-9-1951, Hội nghị đã tán thành quyết định của chủ tịch không

chấp thuận đề nghị bổ sung đòi “Nhật Bản công nhận chủ quyền hoàn toàn của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đối với Manchuria (Mãn Châu), đảo Đài Loan (Formosa) với tất cả các đảo kề cận nó, quần đảo Penlinletao (Pescadores tức Bành Hồ), quần đảo Tunshatsuntao (quần đảo Pratas), cũng như đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Chu Sa (quần đảo Hoàng Sa, nhóm đảo Amphitrites, bãi cát ngầm Macclesfield) và quần đảo Trường Sa, kể cả quần đảo Trường Sa, và Nhật Bản từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với các vùng lãnh thổ nêu trong điểm này”.

Quyết định này của Hội nghị đã được thông qua với 46 phiếu thuận, 3 phiếu chống, 1 phiếu trắng. Trong các nước bỏ phiếu thuận có: Áchentina, Ôxtrâyliá, Bỉ, Bôlivia, Braxin, Campuchia, Canada, Xri Lanca, Chilê, Côlômbia, Côxta Rica, Cuba, Đôminica, Êcuado, Ai Cập, En Xanvađo, Êtiôpia, Pháp, Hy Lạp, Goatêma-la, Haiti, Ôñđưát, Indônêxia, Iran, Irắc, Lào, Libăng, Libêria, Lúcxămbua, Mêhicô, Hà Lan, Niu Dilân, Nicaragua, Na Uy, Pakixtan, Panama, Paragoay, Pêru, Philíppin, Arập Xêút, Xyri, Thổ Nhĩ Kỳ, Anh và Bắc Ailen, Mỹ, Việt Nam, Nhật Bản.

Cuối cùng, Điều 2, Chương II của Hòa ước vẫn được giữ nguyên như Dự thảo và gồm sáu khoản sau đây:

“a) Nhật Bản, trong khi công nhận nền độc lập của Triều Tiên, từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với Triều Tiên, kể cả các quần đảo Quelpart Port Hamilton và Dagelet.

b) Nhật Bản từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với vùng Formosa (Đài Loan) và Pescadores (Bành Hồ).

c) Nhật Bản từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với quần đảo Kurile, đảo Sakhalin và quần đảo nằm sát nước Nhật Bản mà ở đó Nhật Bản đã giành được chủ quyền theo Hiệp ước Portsmouth ngày 5-9-1905.

d) Nhật Bản từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi liên quan tới chế độ ủy trị của Hội quốc liên, và chấp nhận quyết định quyết định ngày 2-4-1947 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc gia hạn chế độ ủy trị đối với các đảo Thái Bình Dương trước đây dưới quyền ủy trị của Nhật Bản.

e) Nhật Bản từ bỏ tất cả các đòi hỏi muốn có bất kỳ quyền, hoặc danh nghĩa, hoặc lợi ích nào liên quan tới bất cứ phần nào của vùng Nam Cực, dù đó là các hoạt động của các công dân Nhật Bản hoặc các hình thức khác.

f) Nhật Bản từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với quần đảo Trường Sa (Spratly) và Hoàng Sa (Paracel)”<sup>1</sup>.

---

1. *Hội nghị ký kết Hòa ước với Nhật Bản*, tr. 314, Văn kiện của Bộ Ngoại giao Mỹ, tháng 12-1951.

Như vậy, các vùng lãnh thổ mà Tuyên bố Cairo xác nhận và Hòa ước San Francisco khẳng định lại là của Trung Quốc chỉ bao gồm Đài Loan, Bành Hồ. Việc Hòa ước San Francisco tách riêng Đài Loan, Bành Hồ và Hoàng Sa, Trường Sa thành hai khoản riêng biệt (b, f) tự nó đã bao hàm ý nghĩa không công nhận Hoàng Sa, Trường Sa thuộc về Trung Quốc.

Cũng tại Hội nghị San Francisco, ngày 7-9-1951, Trưởng Đoàn đại biểu chính quyền Bảo Đại là Trần Văn Hữu đã tuyên bố rằng từ lâu hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là bộ phận của lãnh thổ Việt Nam và “cũng vì cần phải dứt khoát lợi dụng tất cả mọi cơ hội để dập tắt những mầm mống các tranh chấp sau này, chúng tôi khẳng định chủ quyền của chúng tôi đối với các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, những quần đảo luôn luôn thuộc về Việt Nam”<sup>1</sup>.

Không có bất cứ một đại diện nào của 51 quốc gia tham dự Hội nghị có ý kiến phản đối hoặc bảo lưu đối với tuyên bố trên của đại diện Việt Nam tại Hội nghị.

Những tư liệu và chứng cứ kể trên cho thấy một cách rõ ràng là những văn kiện pháp lý quốc tế, từ Tuyên bố Cairo ngày 27-11-1943 (và Tuyên

---

1. *Sách đã dẫn*, tr. 263, Văn kiện của Bộ Ngoại giao Mỹ.



ngôn của Hội nghị Potsdam ngày 26-7-1945 khẳng định lại nội dung Tuyên bố Cairo) đến Hòa ước San Francisco ký ngày 8-9-1951 đã không xác nhận chủ quyền của bất cứ quốc gia nào khác đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Đồng thời, việc không một quốc gia nào tại Hội nghị San Francisco năm 1951 phản đối hoặc bảo lưu về tuyên bố của Trưởng Đoàn đại biểu Việt Nam lúc đó về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo chứng tỏ cộng đồng quốc tế đã mặc nhiên công nhận chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

## MỤC LỤC

<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời nói đầu</i>	7
1. Chủ quyền lịch sử của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa	9
2. Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong thời Pháp thuộc	29
3. Việc bảo vệ và thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay	37
<i>Kết luận</i>	47
<i>Phụ lục</i>	49

**Chịu trách nhiệm xuất bản**  
**ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA**



# NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

12/86 Duy Tân và 24 Quang Trung - Hà Nội

ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbetqg.vn Website: www.nxbetqg.vn

## TÌM ĐỌC

Ban Tuyên giáo Trung ương

- VIỆT NAM - QUỐC GIA MẠNH VỀ BIỂN, LÀM GIÀU  
TỪ BIỂN

Monique Chemillier - Gendreau

- CHỦ QUYỀN TRÊN HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA  
VÀ TRƯỜNG SA

Brice M.Claget

Văn phòng Luật sư Covington và Burling Washington D.C

- NHỮNG YÊU SÁCH ĐỐI KHÁNG CỦA VIỆT NAM  
VÀ TRUNG QUỐC Ở KHU VỰC BÃI NGẦM TƯ CHÍNH  
VÀ THANH LONG TRONG BIỂN ĐÔNG



8935211123366